TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **44**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 23/10/2020
Về ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Phương Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thùy Liễu, bà Đặng Thị Hường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Dũng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương*, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Thu Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 339/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/7/2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/9/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2020/QĐST-HNGĐ ngày 06/10/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1985.

ĐKHKTT: Cụm 12, thôn V, xã V, huyện T, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Số nhà 12 tầng 2 B4 khu tập thể B, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh **Trần Phương H**, sinh năm 1982.

ĐKHKTT: Cụm 12, thôn V, xã V, huyện T, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Số nhà 2 tầng 5 B4 khu tập thể B, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Trần Phương H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T, thành phố Hà Nội ngày 20/10/2006. Vợ chồng chung sống với gia

đình chị ở Hà Nội đến năm 2012 thì chuyển về sinh sống tại thành phố H, tỉnh Hải Dương cho đến nay. Cuộc sống chung hạnh phúc được khoảng 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh H thay đổi tính cách, không có trách nhiệm với vợ con, chơi bời dẫn đến nợ nần làm ảnh hưởng kinh tế gia đình. Vì thương các con và hy vọng anh H sẽ sửa đổi nên chị đã cố gắng duy trì quan hệ hôn nhân trong nhiều năm. Tuy nhiên anh H vẫn tiếp tục chơi bời, tiếp tục vay nợ nhiều người khác dẫn đến phải bán cả nhà cửa để trả nợ. Chị nhiều lần góp ý nhưng anh H không sửa đổi nên vợ chồng thường xảy ra va chạm, to tiếng làm tình cảm rạn nứt, cuộc sống không hòa hợp. Tháng 5/2020, anh H đánh đuổi chị ra khỏi nhà nên chị đã thuê nhà ra ở riêng, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm gì tới ai. Xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, bản thân không còn tình cảm với anh H nên chị khởi kiện xin ly hôn anh H.

Chị với anh H có hai con chung là Trần Tiến A- sinh ngày 06/3/2008 và Trần Tiến M- sinh ngày 19/7/2009. Chị đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung cho tới khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh H phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị.

Chị không đề nghị Tòa án giải quyết quan hệ tài sản chung và nợ chung.

Quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, Toà án nhiều lần triệu tập bị đơn là anh Trần Phương H nhưng anh H đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi quan điểm của anh về các nội dung liên quan đến vụ án.

Qua xác minh, ông Trần Hữu P *(bố đẻ anh H)* và đại diện khu dân cư đều phản ánh: Do anh H chơi bời dẫn đến nợ nần làm ảnh hưởng kinh tế gia đình, chị T nhiều lần trả nợ thay nhưng anh H không sửa đổi. Vợ chồng đã bán nhà để trả nợ cho anh H và sống ly thân từ tháng 5/2020 đến nay. Hiện mỗi người thuê một căn hộ riêng ở khu B4 tập thể B, phường P, thành phố H để sinh sống.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát xác định Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã tuân theo và chấp hành đúng; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2013 của UBTV Quốc Hội. Đề nghị HĐXX: Xử cho chị T được ly hôn anh H. Giao cháu A, cháu M cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi các cháu thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Buộc chị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về tố tụng*: Các đương sự được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Phương H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T, thành phố Hà Nội. Cả hai bên đều đã đủ tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ khi đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Trình bày của chị T phù hợp với trình bày của ông Trần Hữu P, đại diện khu dân cư về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh H chơi bời làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, không có trách nhiệm với vợ con. Chị T nhiều lần trả nợ hộ, thậm chí phải bán nhà để trả nợ cho anh H nhưng anh H vẫn không sửa đổi làm cho hôn nhân giữa hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Thực tế hai bên đã sống ly thân một thời gian nhưng không có biện pháp khắc phục. Việc anh H vắng mặt và không có quan điểm gửi cho Tòa án thể hiện anh không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn vợ chồng và không có thiện chí đoàn tụ với chị T. Vì vậy cần xử cho chị T được ly hôn anh H theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị T và anh H có hai con chung là Trần Tiến A- sinh ngày 06/3/2008 và Trần Tiến M- sinh ngày 19/7/2009. Anh H không có quan điểm về việc nuôi dưỡng con chung. Chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung phù hợp với nguyện vọng của cháu A, cháu M đều xin được ở cùng với mẹ. Thực tế trong thời gian ly thân thì chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và các con vẫn phát triển bình thường về thể chất, trí tuệ. Mặt khác, theo phản ánh của đại diện gia đình và đại diện khu dân cư thì anh H còn phải trả nợ cho nhiều người nên chưa đảm bảo về kinh tế để trực tiếp nuôi con. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, HĐXX cần giao cả hai con chung cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên. Chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là tự nguyện nên cần chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Phương H.

2. Về nuôi con chung: Giao hai con chung Trần Tiến A- sinh ngày 06/3/2008 và Trần Tiến M- sinh ngày 19/7/2009 cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Trần Phương H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2018/0001266 ngày 01/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chị T đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- UBND xã V, huyện T,
Thành phố Hà Nội (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng Tòa án.

Quách Thị Phương Thúy